CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
TỈNH BÌNH DƯƠNG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ HỒ SƠ
Ngày 14 tháng 09 năm 2020

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 008/BD/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3616166

E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 3702058398

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 44.2018KD/GCNATTP-SCT, cấp ngày 22/10/2018 tại T. Bình Dương

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH BÔNG LAN MỨT VIỆT QUẤT**
2. Thành phần: Trứng gà, kem không sữa, bột mì, đường, nước, dầu ăn, nho khô (5%), Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột bắp, mứt việt quất (14,2%), màu tổng hợp (tím) (124,127,133)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 350 g hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
121	Công ty TNHH EB Bình Dương	Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	44.2018KD/GCNATTP-SCT, cấp ngày 22/10/2018 tại T. Bình Dương
123	Siêu thị EB Dĩ An – Công ty TNHH EB Bình Dương	Số TM8, đường GS01, KĐT thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, P. Đông Hoà, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	03/2019/QLCN/GCNATTP-SCT, cấp ngày 25/04/2019 tại T. Bình Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E.coli*	CFU/g	3
4	*S. aureus*	CFU/g	10
5	*Cl.perfringens*	CFU/g	10
6	*B.cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 14 tháng 09 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Võ Nhất Vũ

GIÁM ĐỐC

ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BÁNH BÔNG LAN MỨT VIỆT QUẤT

Thành phần: Trứng gà, kem không sữa, bột mì, đường, nước, dầu ăn, nho khô (5%), Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột bắp, mứt việt quất (14,2%), màu tổng hợp (tím) (124,127,133)

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nhiệt độ 0-4 độ C. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Công Ty TNHH EB Bình Dương - Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương

Số tự công bố: 008/BD/2020

BÁNH BÔNG LAN MỨT VIỆT QUẤT

Thành phần: Trứng gà, kem không sữa, bột mì, đường, nước, dầu ăn, nho khô (5%), Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột bắp, mứt việt quất (14,2%), màu tổng hợp (tím) (124,127,133)

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nhiệt độ 0-4 độ C. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Siêu Thị EB Dĩ An – Công Ty TNHH EB Bình Dương - Số TM8, đường GS01, KĐT TMDV Quảng Trường Xanh, P. Đông Hoà, TX. Dĩ An, T. Bình Dương

Số tự công bố: 008/BD/2020

Ho Chi Minh City, Date: July 14, 2020
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 14/07/2020

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL20/08351-3
Đơn hàng: FDL20/08351-3

CLIENT'S NAME : **CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG**
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : **SỐ 555B, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU 1, P. HIỆP THÀNH, TP. THỦ DẦU MỘT, T. BÌNH DƯƠNG**
Địa chỉ

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description *Mô tả mẫu*	: **CAKE** : *Bánh*
Number of sample *Số lượng mẫu*	: 01 sample : *01 mẫu*
Sample characterisation/ condition *Tình trạng mẫu*	: Sample (approx. 550g) in plastic bag : *Mẫu (khoảng 550g) chứa trong túi nhựa*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	: **BÁNH BÔNG LAN MỨT VIỆT QUẤT**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: July 07, 2020 : *07/07/2020*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: July 07 – July 14, 2020 : *07/07/2020 – 14/07/2020*
Test requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: As applicant's requirement : *Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result *Kết quả kiểm nghiệm*	: Please refer to the next page(s) : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Unit *Đơn vị*
1. Total Plate Count *Tổng vi khuẩn hiếu khí*	ISO 4833-1:2013 (A)	< 10	cfu/g
2. *Bacillus cereus* *Bacillus cereus*	AOAC 980.31 (21st Ed., 2019) (A)	< 10	cfu/g
3. *Clostridium perfringens* *Clostridium perfringens*	ISO 7937:2004 (A)	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms *Coliforms tổng*	ISO 4832:2006 (A)	< 10	cfu/g
5. *E. Coli* *E. Coli*	ISO 16649-3:2015 (A)	0	MPN/g
6. *Staphylococcus aureus* *Staphylococcus aureus*	US FDA BAM Chapter 12 (2016) (A)	< 10	cfu/g
7. Total Yeast & Mold *Tổng nấm men và nấm mốc*	ISO 21527-2:2008 (A)	< 10	cfu/g
8. Aflatoxin B1 *Aflatoxin B1*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.3	µg/kg
9. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) *Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.3/ea	µg/kg
10. Ochratoxin A *Ochratoxin A*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.3	µg/kg
11. Deoxynivalenol *Deoxynivalenol*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 3	µg/kg
12. Zearalenone *Zearalenone*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 1	µg/kg
13. Cadmium (Cd) *Cadimi*	Ref. AOAC 2013.06 (21st Ed., 2019) (A)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.03	mg/kg
14. Lead (Pb) *Chì*	Ref. AOAC 2013.06 (21st Ed., 2019) (A)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.03	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

Note/*Ghi chú*:

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
  Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
  Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự

M.S.D.N:0100114025-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
SGS VIỆT NAM
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.